

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHÍNH THỨC
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến ngày 05/09/2021)**

Khoa: Cơ khí

Số ngày CTXH phải hoàn thành: 15

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại
1	DH11802082	Nguyễn Văn Cảnh	D18_CDT01	20	-	-	-	-	20	-	-	0
2	DH11801931	Nguyễn Quang Duy	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng Đức	D18_CDT01	10	-	-	-	-	10	-	-	5
4	DH11801012	Đông Xuân Hòa	D18_CDT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
5	DH11802398	Lê Ngọc Hậu	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH11800832	Đặng Trọng Hiệp	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH11705036	Lê Đình Huy Hoàng	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH11802083	Lê Huy Hoàng	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH11800831	Lê Quốc Huy	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH11801086	Nguyễn Tấn Hưng	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng Khanh	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH11800297	Lê Đình Khôi	D18_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH11800352	Hoàng Ngọc Linh	D18_CDT01	6	-	-	-	-	6	-	-	9
14	DH11801210	Trương Quang Lợi	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH11801025	Hồng Cẩm Nguyên	D18_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
16	DH11801615	Lê Thanh Nhân	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH11800868	Nguyễn Thanh Phương	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH11801178	Đỗ Tấn Sang	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH11701439	Sử Thanh Tín	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH11802008	Ngô Lê Trang	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH11801059	Trần Nhã Trúc	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH11806427	Nguyễn Thành Tuấn	D18_CDT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH11805940	Dương Minh Tuấn	D18_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH11803192	Nguyễn Thanh Cao	D18_CDT02	6	-	-	-	-	6	-	-	9
25	DH11802851	Phạm Kỳ Chân	D18_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH11804388	Khuông Khánh Diện	D18_CDT02	21	-	-	-	-	-	21	-	0
27	DH11806484	Ngô Chí Dũng	D18_CDT02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
28	DH11801098	Đỗ Nguyễn Duy	D18_CDT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
29	DH11803495	Võ Lê Trùng Dương	D18_CDT02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
30	DH11800935	Cao Mạnh Đức	D18_CDT02	6	-	-	-	-	6	-	-	9
31	DH11800910	Trần Hoàng Gia	D18_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại
108	DH11904000	Nguyễn Hoàng	Minh	D19_CDT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
109	DH11904022	Hoàng Văn	Nam	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
110	DH11905568	Nguyễn Phương	Nam	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
111	DH11904073	Mai Trần Trọng	Nghĩa	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
112	DH11904234	Lê Hồng	Phong	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
113	DH11900430	Lê Nguyễn Minh	Quân	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
114	DH11900227	Trương Thiện	Quốc	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
115	DH11904362	Phạm Thanh	Sang	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
116	DH11901138	Võ Tấn	Tài	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
117	DH11904478	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
118	DH11900758	Hà Minh	Thông	D19_CDT01	3	-	-	-	-	3	-	-	12
119	DH11901787	Phạm Thế	Toàn	D19_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
120	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
121	DH11904829	Trần Thanh	Tuấn	D19_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
122	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
123	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
124	DH11903227	Lê Quang	Bình	D19_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
125	DH11901109	Lương Chí	Cường	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
126	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
127	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
128	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
129	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
130	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
131	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
132	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
133	DH11902749	Nguyễn An	Khương	D19_CDT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
134	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
135	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
136	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
137	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
138	DH11904232	Huỳnh Thanh	Phong	D19_CDT02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
139	DH11903019	Phạm Thanh	Phương	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
140	DH11902193	Phạm Anh	Quân	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
141	DH11902858	Nguyễn Thành	Son	D19_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
142	DH11902900	Huỳnh Tấn	Tài	D19_CDT02	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
143	DH11902830	Nguyễn Quang	Thái	D19_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
144	DH11902895	Nguyễn Quang	Thịnh	D19_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
145	DH11905584	Châu Bá	Thông	D19_CDT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại
146	DH11904581	Lê Đan	Thuận	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
147	DH11902959	Lâm Gia	Tín	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
148	DH11902113	Ngô Văn	Trung	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
149	DH11905624	Tôn Quang	Trung	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
150	DH11902512	Nông Mạnh	Tuân	D19_CDT02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
151	DH11904930	Phan Thành	Vũ	D19_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
152	DH12003125	Trương Quốc	An	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
153	DH12001258	Trần Trí	Cường	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
154	DH12002373	Trần Trung	Danh	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
155	DH12002978	Lê Thế	Huy	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
156	DH12001935	Tô Quang	Hữu	D20_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
157	DH12003261	Dương Huỳnh Phi	Long	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
158	DH12003623	Trần Ngọc	Long	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
159	DH12001918	Lê Tấn	Lộc	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
160	DH12003368	Phạm Hùng	Mạnh	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
161	DH12002290	Thái Anh	Ngọc	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
162	DH12001877	Phan Nguyễn Việt	Quang	D20_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
163	DH12002321	Trần Minh	Quyền	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
164	DH12002889	Nguyễn Minh	Thuận	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
165	DH12001472	Ngô Mạnh	Tiền	D20_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
166	DH12002181	Trần Trung	Tín	D20_CDT01	24.5	-	-	-	-	24.5	-	-	0
167	DH12000082	Trần Trí	Toàn	D20_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
168	DH12002449	Lê Ngọc	Tú	D20_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
169	DH12003562	Nguyễn Anh	Tuấn	D20_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
170	DH12000464	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
171	DH12003917	Hồ Khánh	Tường	D20_CDT01	8	-	-	-	-	8	-	-	7
172	DH12006269	Mao Tấn	An	D20_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
173	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện	An	D20_CDT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
174	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
175	DH12006288	Nguyễn Trần Anh	Duy	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
176	DH12006291	Nguyễn Hữu	Đông	D20_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
177	DH12004075	Huỳnh Ngọc	Hải	D20_CDT02	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
178	DH12004868	Bùi Văn	Hùng	D20_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
179	DH12004507	Trần Quốc	Hung	D20_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
180	DH12003045	Trần Minh	Khang	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
181	DH12004692	Lê Doãn Tuấn	Minh	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
182	DH12006583	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D20_CDT02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
183	DH12006318	Dương Trần Hưng	Phát	D20_CDT02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại
184	DH12007094	Nguyễn Tấn Phát	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
185	DH12004080	Võ Hoàng Phát	D20_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
186	DH12006321	Trần Thanh Phong	D20_CDT02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
187	DH12006323	Nguyễn Bá Phúc	D20_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
188	DH12004807	Nguyễn Minh Quân	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
189	DH12007180	Nguyễn Chí Tài	D20_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
190	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu Tài	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
191	DH12006338	Lý Phi Tông	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
192	DH12006344	Tăng Thế Triều	D20_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
193	DH12004164	Đỗ Trọng Tuấn	D20_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
194	DH12007373	Nguyễn Quốc Việt	D20_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

Tổng số SV: **194**

Đã hoàn thành: **8**

Chưa hoàn thành: **186**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người lập bảng

Phụ trách Phòng CTSV

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. CAO HÀO THI